

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Kỳ và ông Nguyễn Đức Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 13/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXX-ST ngày 15/11/2019, đối với bị cáo:

Đặng Thị S, tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1998 tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Chưa có nghề nghiệp (bị cáo đang là sinh viên Đại học); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang Q (tức Đặng Q), sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị G; sinh năm: 1966; gia đình bị cáo có 09 người con, bị cáo là con thứ 06; chồng, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/9/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (là vợ và con của ông Lê Kh đã chết) gồm: Bà Văn Thị D, sinh năm 1946; chị Lê Thị H, sinh năm 1971, anh Lê Tiến D, sinh năm 1975, chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1977, chị Lê Thị Kim D, sinh năm 1979, anh Lê Ch, sinh năm 1982, anh Lê Văn Th, sinh năm 1984, chị Lê Thị Kh, sinh năm 1988. Đều trú tại: Xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lê Tiến D, sinh năm 1975; trú tại: Thôn V, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (văn bản ủy quyền ngày 25/5/2019); anh D có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Hồ D, sinh năm 1970; trú tại: Thôn H, xã N, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Hồ Thị Ái Kh, sinh năm 1998; trú tại: Thôn Thôn H, xã N, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Như Ph, sinh năm 1998; trú tại: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 30/04/2019, Đặng Thị S (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75C1-059.AB chở chị Hồ Thị Ái Kh phía sau chạy trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Huế - Đà Nẵng. Khi đến Km 848⁺⁸⁵⁰ Quốc lộ 1A là ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A và Tỉnh lộ 14B (ngã ba L) thuộc địa phận xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 75K5 - CDEF do ông Lê Kh (không có giấy phép lái xe) trực tiếp điều khiển đi từ đường Tỉnh lộ 14B ra Quốc lộ 1A gây tai nạn.

Hậu quả: Ông Lê Kh bị thương nặng, cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 01/5/2019 thì chết; bị cáo S bị xây sát nhẹ, chị Hồ Thị Ái Kh không bị thương tích gì; xe mô tô 75C1-059.AB và xe mô tô 75K5-CDEF bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng Huế - Đà Nẵng) xác định:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường thẳng, mặt đường nhựa bằng phẳng, thuộc khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A với đường Tỉnh lộ 14B.

Phần đường bên phải (hướng Huế - Đà Nẵng) rộng 10,5 mét; cách nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông 200 mét về phía Huế lần lượt có các biển báo nguy hiểm “Tốc độ tối đa cho phép 50Km/h”, “Đi chậm”, “Giao nhau với đường không ưu tiên” bên phải, biển chỉ dẫn “Chợ” và trên mặt đường có 03 (ba) cụm gờ giảm tốc. Cách 100 mét về Tỉnh lộ 14B lần lượt có các biển báo nguy hiểm “Đi chậm”, “Giao nhau với đường ưu tiên”.

Mốc khám nghiệm hiện trường được xác định là biển báo “Cấm đi ngược chiều” trên phần đường hướng Huế - Đà Nẵng.

Cách biển báo “Cấm đi ngược chiều” hướng Huế 22 mét về phía Đà Nẵng là xe mô tô biển kiểm soát 75C1-059.AB nằm nghiêng phải, đầu xe quay chéo hướng Đà Nẵng, đuôi quay chéo hướng Huế. Trục bánh sau và trục bánh trước lần lượt cách mép đường bên trái 14,5 mét và 13,7 mét.

Cách xe mô tô biển kiểm soát 75C1-059.AB về phía mép đường bên trái 1,2 mét có xe mô tô biển kiểm soát 75K5-CDEF nằm nghiêng phải, đầu quay hướng mép đường bên trái, đuôi quay hướng Tỉnh lộ 14 đi lên huyện N, trục bánh trước và trục bánh sau xe lần lượt cách mép đường bên trái 11 mét và 12,1 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

- Xe mô tô 75C1-059.AB: Bị xô lệch cong vành dè trước; vỡ vành bánh trước bên trái.

- Xe mô tô 75K5-CDEF: Mất gương chiếu hậu bên trái; trầy xước gác để chân trước bên phải; gãy gác để chân sau bên phải; gãy tay phanh bên phải; vỡ mang xe bên trái; trầy xước lỗ máy mặt trước bên trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 111-19/TT ngày 20/05/2019 kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Kh là do đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông; loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Tại Kết luận định giá số: 70/HĐĐG ngày 05/09/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện P, xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô 75C1-059.AB là 1.170.000 đồng; xe mô tô 75K5-CDEF là 570.000 đồng; tổng cộng giá trị thiệt hại là 1.740.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Thị S và đại diện hợp pháp gia đình của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong các khoản tiền gồm tiền xe chở nạn nhân, viện phí, mai táng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp gia đình của người bị hại có đơn bãi nại và đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với thiệt hại của xe mô tô 75C1- 059.AB và xe 75K5-CDEF, ông Hồ D cũng như đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại xe, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 75C1-059.AB và xe mô tô 75K5-CDEF cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp; hiện còn tạm giữ giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo Đặng Thị S.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKSPL ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, truy tố Đặng Thị S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho bị cáo Đặng Thị S.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Thị S khai nhận hành vi phạm pháp luật giao thông đường bộ như nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giám nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 30/4/2019 tại Km 848⁺⁸⁵⁰ Quốc lộ 1A (ngã ba L) thuộc địa phận xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, hậu quả ông Lê Kh chết là do lỗi hỗn hợp.

Lỗi của bị cáo Đặng Thị S là điều khiển xe mô tô 75C1-059.AB thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi qua đoạn đường có gờ giảm tốc, có các biển báo nguy hiểm “Đi chậm”, “Giao nhau với đường không ưu tiên” đã vi phạm khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Lỗi của bị hại là điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K5-CDEF đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi qua đoạn đường có các biển báo nguy hiểm “Đi chậm”, “Giao nhau với đường ưu tiên”; không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, không có giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

[3] Bị cáo Đặng Thị S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm một người chết đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 51/CT-VKSPL ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Đặng Thị S không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có 09 người con nhưng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo có bà cố nội được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (do có 02 người con là Liệt sĩ đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án và cũng chưa có lần nào vi phạm pháp luật.

[7] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, hiện đang là sinh viên nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong các khoản chi phí với tổng số tiền là 40.000.000đ. Tại phiên tòa không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử lý trả lại xe, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 75C1-059.AB và xe mô tô 75K5-CDEF cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Tại phiên tòa không ai có khiếu nại gì về việc này nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của bị cáo Đặng Thị S là tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo có yêu cầu thì làm thủ tục để nhận lại.

[11] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thị S 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2019).

Giao bị cáo Đặng Thị S cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú